

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Minh Tấn.

Bà: Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 1990. Căn cước công dân số: 040090046640. Nơi thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai). (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1994. Căn cước công dân số: 052194012468. Nơi thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai). Nơi cư trú hiện tại: 288 Furlong Road, St Albans (3021), Melbourne, Victoria, Australia (Úc). (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề, lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vi Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim O đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Lão, tỉnh Gia Lai). Hôn nhân giữa anh và chị O là tự nguyện. Trong quá trình chung sống giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan

điểm, tính tình vợ chồng không còn hợp nhau. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình căng thẳng, hai vợ chồng đã nhiều lần giải quyết nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim O.

- Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai bị đơn chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn S kết hôn vào ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Lão, tỉnh Gia Lai), hôn nhân giữa chị và anh S tự nguyện. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Chị và anh S nhiều lần giải quyết nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn với anh Vi Văn S.

- Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ đúng quy định Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Vi Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim O;

- Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét;

- Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc anh S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp: “Ly hôn”, giữa nguyên đơn anh Vi Văn S có nhân khẩu thường trú tại thôn Tân Lập, xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Lão, tỉnh Gia Lai); bị đơn chị Nguyễn Thị Kim O có nhân khẩu thường trú tại thôn Tân Lập, xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Lão, tỉnh Gia Lai), nơi cư trú hiện tại: 288 Furlong Road, St Albans (3021), Melbourne, Victoria, Australia (Úc). Các điều kiện thụ lý như: Chủ thể, thẩm quyền đảm bảo nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai, tỉnh Gia lai thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Vi Văn S và chị Nguyễn Thị Kim O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Vi Văn S và chị Nguyễn Thị Kim O kết hôn ngày 23/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (nay là xã An Lão, tỉnh Gia Lai) trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi thành hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, lý do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không còn hợp nhau. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình căng thẳng, anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn thì chị O đồng ý. Việc anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật. Nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh S và chị O cùng xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Anh S và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ: Anh Vi Văn S phải nộp án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên, kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vi Văn S.
 - 1.1. Về hôn nhân: Cho anh Vi Văn S ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim O.
 - 1.2. Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.
 - 1.3. Về chia tài sản và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.
2. Về án phí sơ thẩm: Anh Vi Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000855 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh S đã nộp đủ.
3. Giấy chứng nhận kết hôn số: 07/2020 ngày 23/4/2020 của UBND xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã An Lão, tỉnh Gia Lai) cấp cho anh Vi Văn S và chị Nguyễn Thị Kim O không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 5 - Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã An Lão, tỉnh Gia Lai
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA